

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên Trung học cơ sở - K.22
Đơn vị liên kết: Công ty Cổ phần giáo dục Nobel Việt Nam
(Theo Hợp đồng số: 54/HĐ-ĐHQN, ngày 05 tháng 12 năm 2024)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
KHỐI HỌC PHẦN CHUNG (17 TC)										
Học phần bắt buộc (15 TC)										
1	A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20	không	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/12/2024 đến ngày 12/12/2024	ThS. Võ Thị Uyên Vy
2	A2	Giáo dục học	2	15	30	A1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 14/12/2024 đến ngày 21/12/2024	TS. Võ Thị Thủy
3	A3	Lý luận dạy học	2	15	30	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 24/12/2024 đến ngày 04/01/2025	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
4	A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 07/01/2025 đến ngày 15/01/2025	TS. Võ Văn Duyên Em
5	A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 16/01/2025 đến ngày 24/01/2025	TS. Nguyễn Lê Hà
6	A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 06/02/2025 đến ngày 15/02/2025	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh
7	A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90	không	Thực hành	Vấn đáp	Từ ngày 18/02/2025 đến ngày 09/3/2025	TS. Hồ Văn Toàn
Học phần tự chọn (02 TC)										
8	A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 11/3/2025 đến ngày 21/3/2025	TS. Lê Thị Đặng Chi
KHỐI HỌC PHẦN NHÁNH										
Nhánh THCS (phần B)			Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
STT	Mã học phần	Tên học phần		Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)										
Môn Tin học										
9	B1(TH)	Phương pháp dạy học môn Tin học ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 25/3/2025 đến ngày 02/4/2025	ThS. Lê Thị Xinh
10	B2(TH)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 03/4/2025 đến ngày 13/4/2025	TS. Nguyễn Thị Anh Thi
11	B3(TH)	Tổ chức dạy học môn Tin học ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 26/4/2025	ThS. Lê Thị Xinh
12	B4(TH)	Thực hành dạy học môn Tin học cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B33	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 06/5/2025 đến ngày 25/5/2025	TS. Nguyễn Thị Anh Thi
Môn Tiếng Anh										
9	B1(TA)	Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 25/3/2025 đến ngày 02/4/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
10	B2(TA)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 03/4/2025 đến ngày 13/4/2025	ThS. Trần Ngọc Tuyền
11	B3(TA)	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 26/4/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
12	B4(TA)	Thực hành dạy học môn Tiếng Anh cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 06/5/2025 đến ngày 25/5/2025	ThS. Trần Ngọc Tuyền
Môn Ngữ văn										
9	B1(NV)	Phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 25/3/2025 đến ngày 02/4/2025	TS. Phan Nguyễn Trà Giang
10	B2(NV)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 03/4/2025 đến ngày 13/4/2025	ThS. Nguyễn Đức Tuấn
11	B3(NV)	Tổ chức dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 26/4/2025	TS. Trần Thị Quỳnh Lê
12	B4(NV)	Thực hành dạy học môn Ngữ văn cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B33	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 06/5/2025 đến ngày 25/5/2025	TS. Đặng Thị Thanh Hoa

Lưu ý:

- Thời gian lên lớp: Từ thứ 2 đến chủ nhật: Buổi tối; Thứ bảy, chủ nhật: Buổi sáng, chiều, tối (Buổi sáng từ 7h00 (5 tiết); Buổi chiều từ 13h30 (5 tiết); Buổi tối từ 19h00 (3 tiết))
- Phần mềm giảng dạy và học tập: Google Meet; Link lớp học: **HP chung:** <https://meet.google.com/qew-rkxu-yxu>; **Nhánh THCS Tiếng Anh:** <https://meet.google.com/coo-przu-pjc>; **Nhánh THCS Ngữ văn:** <https://meet.google.com/qoo-qjtv-ssj>; **Nhánh THCS Tin học:** <https://meet.google.com/kmj-sccf-urw>
- Thông tin lớp học : <http://ies.qnu.edu.vn/vi/nghep-vu-su-pham/kh>
- Các học phần thi kết thúc học phần bằng hình thức viết tiểu luận hoặc làm bài tập lớn, Thầy (cô) vui lòng nộp bảng điểm và bài thi về Viện Khoa học giáo dục (Liên hệ: Lê Thị Thủy Hà - CV. Viện KHGD, ĐT: 0985948830)
- Cố vấn học tập: ThS. Trương Thanh Sơn (0868030277); Hỗ trợ kỹ thuật: ThS. Nguyễn Thị Hà (ĐT: 0988844457)

Bình Định, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG